| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN N,**<br>**THÀNH PHỐ C** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 198/2022/DS-ST
Ngày: 28/09/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc B

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Minh P

2/ Bà Đỗ Thị Lê H

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ An T – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 06 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 729/2022/QĐST- DS ngày 29 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 62 Lý Tự Trọng, phường A, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Duy T theo Quyết định ủy quyền ngày 01/07/2022.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 29A/1 Hẻm 2, Mậu Thân, phường X, quận N, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/04/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: bà Lê Thị Kim H có ký hợp đồng tín dụng số: 124/2017/HĐTD – 20/02/2017 để vay số tiền 290.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi 12,85% một năm. Trong quá

trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 38.800.000đ (ba mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng) gốc và không thanh toán lãi (do hợp đồng quá hạn nên ngân hàng ưu tiên thành toán gốc nên không thu lãi). Đến thời điểm hiện tại bà H còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là: 472.417.854đ (bao gồm: tiền gốc: 251.200.000đ, tiền lãi trong hạn: 74.571.526đ, lãi quá hạn: 146.646.328đ).

Nay ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim H thanh toán số tiền cả gốc và lãi: 472.417.854đ đ (bốn trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng). Đồng thời nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là: 472.417.854đ (bao gồm: tiền gốc: 251.200.000đ, tiền lãi trong hạn: 74.571.526đ, lãi quá hạn: 146.646.328đ) và yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi bị đơn thanh toán xong cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng để vay của nguyên đơn số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng), do bị đơn không thanh toán đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là: 472.417.854đ. Nên quan hệ pháp luật được xác định là "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn Lê Thị Kim H có địa chỉ: 29A/1 Hẻm 2 Mậu Thân, phường X, quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]** Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn bà Lê Thị Kim H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử

vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Về nội dung: Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng). Bị đơn đã thanh toán được số tiền số tiền 38.800.000đ gốc, chưa thanh toán lãi. Đến thời điểm xét xử bị đơn còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là: 472.417.854đ (bao gồm: tiền gốc: 251.200.000đ, tiền lãi trong hạn: 74.571.526đ, lãi quá hạn: 146.646.328đ), nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

**[4]** Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.800.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 157, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sữa đổi bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Lê Thị Kim H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền gốc và lãi là: 472.417.854đ (bốn trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng) (bao gồm: tiền gốc: 251.200.000đ, tiền lãi trong hạn: 74.571.526đ, lãi quá hạn: 146.646.328đ).

Bị đơn còn phải chịu lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 9.918.200đ (chín triệu, chín trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001942 ngày 19/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N. Bị đơn bà Lê Thị Kim H phải chịu 22.800.000 đ (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Ngọc B**